

Số: 07/HD-CĐN

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở
đối với các công đoàn trực thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, trên cơ sở Hướng dẫn số 11/HD-TLĐ ngày 14/3/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Công đoàn tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở,

Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam ban hành văn bản hướng dẫn các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các công đoàn cơ sở trực thuộc CĐGD Việt Nam chỉ đạo, tổ chức và tiến hành việc tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Phần I

ĐỐI VỚI CÁC CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

I. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ Ở CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị)

1. Phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và CĐGD Việt Nam về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCCVCNLĐ) trong cơ quan, đơn vị.

2. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của cơ quan, đơn vị để kịp thời có ý kiến với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định, đảm bảo quyền và lợi ích của CBCCVCNLĐ và của cơ quan, đơn vị.

3. Tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị, cụ thể:

3.1. Tham gia xây dựng Quy chế dân chủ

Công đoàn chủ động đề xuất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan, đơn vị (sau đây gọi tắt là Quy chế¹) theo các quy định từ Điều 46 đến Điều 63 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ngoài ra, Công đoàn đề xuất bổ sung vào Quy chế một số nội dung:

¹ Mẫu Quy chế: Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này

a) Công khai các chính sách hỗ trợ phúc lợi của cơ quan, đơn vị đối với CBCCVCNLD đang làm việc tại cơ quan, đơn vị.

b) CBCCVCNLD được bàn, quyết định tham gia: Câu lạc bộ, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác theo qui định của pháp luật.

c) CBCCVCNLD được sử dụng mạng xã hội để tham gia ý kiến trong trường hợp cơ quan, đơn vị tổ chức lấy ý kiến thông qua mạng xã hội nhưng không trái với quy định của pháp luật.

d) CBCCVCNLD được sử dụng các thiết bị ghi âm, ghi hình theo qui định của pháp luật khi thực hiện việc kiểm tra, giám sát các nội dung qui định tại Điều 56 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

e) Hội nghị CBCCVCNLD được tổ chức từ cấp phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

3.2. Tham gia tổ chức Hội nghị CBCCVCNLD

Căn cứ quy định pháp luật, thực tế điều kiện tại từng cơ quan, đơn vị, Công đoàn cơ quan, đơn vị tham gia tổ chức Hội nghị CBCCVCNLD như sau:

3.2.1. Công tác chuẩn bị

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị CBCCVCNLD: Công đoàn chủ động đề xuất và phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị CBCCVCNLD của cơ quan, đơn vị và phổ biến kế hoạch đến toàn thể CBCCVCNLD trong cơ quan, đơn vị. Nội dung kế hoạch gồm một số nội dung chính sau:

- Hình thức tổ chức Hội nghị CBCCVCNLD (hội nghị toàn thể hay hội nghị đại biểu)²;
- Thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị CBCCVCNLD³;
- Nội dung, chương trình của Hội nghị CBCCVCNLD;
- Thành phần tham dự Hội nghị CBCCVCNLD: đại biểu mời, đại biểu đương nhiên, đại biểu bầu (nếu là hội nghị đại biểu);
- Phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện;
- Kinh phí bảo đảm.

b) Xây dựng các báo cáo

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng các nội dung báo cáo: Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm/ năm học; Tổng

² Điều 51 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

³ Đối với các trường học, công đoàn đề xuất, thống nhất với hội đồng, ban giám hiệu/ ban giám đốc... tổ chức hội nghị CBCCVCNLD vào đầu năm học mới và không quá 03 tháng tính từ ngày khai giảng năm học mới và được ghi vào Quy chế của đơn vị.

kết phong trào thi đua, kết quả xét khen thưởng; Kết quả việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của cơ quan, đơn vị (nếu có); Nội dung giao ước thi đua năm/ năm học tiếp theo.

- Công đoàn cơ quan, đơn vị xây dựng các nội dung báo cáo: Kết quả việc thực hiện nghị quyết hội nghị CBCCVCNLD trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị; Kết quả giám sát, hỗ trợ CBCCVCNLD thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

- Ban Thanh tra nhân dân xây dựng báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm/ năm học và chương trình công tác năm/ năm học tiếp theo (Công đoàn cơ quan, đơn vị hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân thực hiện).

c) Xác định thành phần tham dự Hội nghị CBCCVCNLD

- Hội nghị toàn thể: Thành phần tham dự là toàn thể CBCCVCNLD của cơ quan, đơn vị.

- Hội nghị đại biểu:

+ Đại biểu đương nhiên: Công đoàn đề xuất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị danh sách đại biểu đương nhiên gồm lãnh đạo cấp ủy đảng; Chủ tịch Hội đồng trường/ Đại học; Hiệu trưởng/ Giám đốc; Các Phó Hiệu trưởng/ Phó Giám đốc (đối với các trường học); Lãnh đạo chủ chốt của đơn vị; Ban chấp hành Công đoàn cơ sở; Ban Thanh tra nhân dân và đại diện các tổ chức chính trị, xã hội khác trong cơ quan, đơn vị.

+ Đại biểu bầu: công đoàn đề xuất cơ cấu, số lượng đại biểu bầu cho phù hợp; tổ chức bầu đại biểu tại hội nghị của các đơn vị thành viên (trường, phòng, ban, khoa...) bảo đảm dân chủ, khách quan, có tính đại diện (giới tính, dân tộc...). Căn cứ điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, công đoàn phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thống nhất tỷ lệ được bầu trên số CBCCVCNLD tăng thêm. (Ví dụ: Cơ quan, đơn vị có từ 101 CBCCVCNLD trở lên, thì cứ 10 CBCCVCNLD tăng thêm được bầu thêm 01 đại biểu).

d) Market Hội nghị CBCCVCNLD

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TRƯỜNG HỌC

HỘI NGHỊ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM.....

Địa điểm, ngày tháng năm

3.2.2. Tổ chức Hội nghị CBCCVCNLD

a) Điều hành, thư ký hội nghị CBCCVCNLD

- Chủ trì: Công đoàn đề xuất và thống nhất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị gồm 02 thành viên là người đứng đầu cơ quan, đơn vị và chủ tịch công đoàn cơ quan, đơn vị. Các thành viên bình đẳng về quyền, phân công nhiệm vụ điều hành phù hợp, tương xứng với vai trò, trách nhiệm của từng thành viên. Chủ trì có trách nhiệm điều hành hội nghị CBCCVCNLD và giải quyết các vấn đề phát sinh tại hội nghị theo thẩm quyền.

- Thư ký: Là người ghi chép biên bản⁴ hội nghị, giúp chủ trì hội nghị xử lý các vấn đề liên quan đến hội nghị, hoàn thiện các văn bản hội nghị ngay sau khi kết thúc. Thư ký hội nghị gồm 02 thành viên do chủ trì hội nghị cử.

Khi diễn ra hội nghị CBCCVCNLD, trong trường hợp các thành viên chủ trì không thống nhất được về một vấn đề cụ thể thì xin ý kiến hội nghị quyết định.

b) Diễn tiến hội nghị

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; giới thiệu và mời các thành viên lên chủ trì hội nghị.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị báo cáo các nội dung: Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm/ năm học;

- Chủ tịch Công đoàn cơ quan, đơn vị báo cáo các nội dung: Kết quả việc thực hiện nghị quyết hội nghị CBCCVCNLD trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị; Kết quả giám sát, hỗ trợ CBCCVCNLD thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

- CBCCVCNLD thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Công đoàn cơ quan, đơn vị tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của CBCCVCNLD với các nội dung thuộc thẩm quyền; bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của CBCCVCNLD; các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm/ năm học tiếp theo...

- Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm/ năm học tiếp theo.

- Hội nghị quyết định các nội dung qui định tại Điều 49 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (nếu có);

- Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác;

- Phát động thi đua;

- Ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tổ chức công đoàn.

- Thông qua nghị quyết Hội nghị.

Lưu ý: Nếu tổ chức Hội nghị CBCCVCNLD bằng hình thức trực tuyến thì Công đoàn đề xuất và thống nhất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định rõ trong kế hoạch tổ chức hội nghị về điều kiện, cách thức tổ chức đảm bảo an toàn, thuận tiện; cách thức biểu quyết, thảo luận; hình thức, mẫu phiếu, thời gian, thời lượng bỏ phiếu, phiếu hợp lệ, không hợp lệ, xác nhận kết quả bỏ phiếu trực tuyến...

3.2.3. Tổ chức thực hiện nghị quyết Hội nghị

⁴ Mẫu biên bản: Phụ lục 03 kèm theo Hướng dẫn này

Ngay sau khi kết thúc Hội nghị, Ban Chấp hành công đoàn cơ quan, đơn vị chủ động tham gia với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

- a) Phổ biến nghị quyết Hội nghị đến toàn thể CBCCVNLD;
- b) Tiếp thu hoàn thiện nội dung các báo cáo đã được hội nghị thông qua để ban hành và gửi báo cáo lên cấp trên;
- c) Sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị theo nghị quyết hội nghị (nếu có);
- d) Chỉ đạo cấp trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghị quyết Hội nghị CBCCVNLD;
- e) Định kỳ 6 tháng đánh giá thực hiện nghị quyết hội nghị CBCCVNLD (đánh giá những nội dung đã thực hiện, những tồn tại, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện), đề xuất các giải pháp để thực hiện nghị quyết hội nghị trong thời gian tiếp theo.

II. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ Ở CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp)

1. Phối hợp với người sử dụng lao động (NSDLĐ) phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện các qui định của Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và CĐGD Việt Nam về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến người lao động (NLĐ) của doanh nghiệp.

2. Đề xuất, phối hợp với NSDLĐ tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ công đoàn cơ sở và thành viên tham gia đối thoại về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của CĐGD Việt Nam liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tập trung bồi dưỡng kỹ năng đối thoại, thương lượng tập thể...

3. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của doanh nghiệp để kịp thời có ý kiến với NSDLĐ trong triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo qui định, đảm bảo quyền và lợi ích của NLĐ và của doanh nghiệp.

4. Tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở tại doanh nghiệp theo các nội dung:

4.1. Tham gia xây dựng Qui chế dân chủ

Ngoài các nội dung liên quan theo qui định từ Điều 64 đến Điều 81 Luật Thực hiện dân chủ cơ sở, vận dụng, áp dụng các tiểu mục a, b, c, d, e tại điểm 3.1 mục I, phần I của Hướng dẫn này, Công đoàn đề xuất với người sử dụng lao động (NSDLĐ) bổ sung thêm vào Qui chế⁵ các nội dung sau đây:

a) Chủ tịch Công đoàn cơ sở được tham gia vào các hội đồng hoặc ban chỉ đạo của doanh nghiệp (Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Hội đồng nâng lương; Hội đồng sáng kiến).

⁵ Mẫu Qui chế: Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này

b) Hội nghị NLD được tổ chức từ cấp tổ, đội, phòng, ban, phân xưởng, đơn vị trực thuộc (theo cơ cấu tổ chức và qui mô của doanh nghiệp).

4.2. Tham gia tổ chức Hội nghị người lao động

4.2.1. Công tác chuẩn bị

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị NLD: Công đoàn chủ động đề xuất và phối hợp với NSDLĐ xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị NLD của doanh nghiệp và phổ biến kế hoạch đến toàn thể NLD trong doanh nghiệp. Nội dung kế hoạch gồm một số nội dung chính sau:

- Hình thức tổ chức Hội nghị NLD (hội nghị toàn thể hay hội nghị đại biểu)⁶;
- Thời gian, địa điểm tổ chức Hội nghị NLD⁷;
- Nội dung, chương trình của Hội nghị NLD;
- Thành phần tham dự Hội nghị NLD: đại biểu mời, đại biểu đương nhiên, đại biểu bầu (nếu là hội nghị đại biểu);
- Phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện;
- Kinh phí bảo đảm.

b) Xây dựng các báo cáo

- NSDLĐ xây dựng các nội dung báo cáo: Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp; Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của NSDLĐ trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm; Tổng kết phong trào thi đua, kết quả xét khen thưởng; Kết quả việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của doanh nghiệp (nếu có); Nội dung giao ước thi đua năm tiếp theo.

- Công đoàn xây dựng các nội dung báo cáo: Kết quả việc thực hiện nghị quyết hội nghị NLD trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp; Kết quả giám sát, hỗ trợ NLD thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp.

- Ban Thanh tra nhân dân xây dựng báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo (Công đoàn hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân thực hiện).

c) Xác định thành phần tham dự Hội nghị NLD.

- Hội nghị toàn thể: Thành phần tham dự là toàn thể NLD của doanh nghiệp.
- Hội nghị đại biểu:

⁶ Điều 69 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022

⁷ Điều 69 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

+ Đại biểu đương nhiên: Công đoàn đề xuất với NSDLĐ danh sách đại biểu đương nhiên bên NSDLĐ gồm thành viên hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Trưởng phòng nhân sự, đại diện cấp ủy đảng; đại diện các tổ chức chính trị xã hội (nếu có). Ban Thanh tra nhân dân, ban chấp hành công đoàn và các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận, thống nhất và được qui định trong qui chế.

+ Đại biểu bầu: công đoàn đề xuất và thống nhất với NSDLĐ đối tượng, số lượng bầu đại biểu dự hội nghị cho phù hợp, tổ chức hội nghị bầu bảo đảm dân chủ khách quan, có tính đại diện các tổ, đội, phòng, ban, phân xưởng, giới tính, dân tộc Căn cứ vào điều kiện tổ chức hội nghị, công đoàn phối hợp với NSDLĐ thống nhất tỷ lệ được bầu trên số NLD tăng thêm. (Ví dụ: Cơ quan, đơn vị có từ 101 NLD trở lên, thì cứ 10 NLD tăng thêm được bầu thêm 01 đại biểu).

d) Market Hội nghị NLD

<p>TÊN DOANH NGHIỆP</p> <p>HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM.....</p> <p><i>Địa điểm, ngày tháng năm</i></p>

Lưu ý: NSDLĐ có trách nhiệm ban hành văn bản mời và triệu tập thành phần tham dự hội nghị NLD theo sự thống nhất giữa 2 bên.

4.2.2. Tổ chức Hội nghị NLD

Công đoàn chủ động đề xuất, thống nhất với NSDLĐ vận dụng, áp dụng điểm b), khoản 3.2.2, mục I, Phần I của Hướng dẫn này để tổ chức hội nghị NLD. Đồng thời bổ sung thêm vào diễn tiến hội nghị nội dung: Bầu thành viên tham gia đối thoại bên NLD (sau nội dung Chủ trì hội nghị giải trình, tiếp thu ý kiến).

4.2.3. Tổ chức thực hiện nghị quyết hội nghị NLD

Công đoàn chủ động đề xuất, thống nhất với NSDLĐ vận dụng, áp dụng tiêu mục 3.2.3, mục I, Phần I của Hướng dẫn này để tổ chức thực hiện nghị quyết.

4.3. Tham gia tổ chức đối thoại tại nơi làm việc

4.3.1. Số lượng, thành phần tham gia đối thoại bên NLD

+ Số lượng, thành phần tham gia đối thoại được xác định theo quy định tại Điều 38 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (Nghị định 145).

+ Để tham gia đối thoại đạt hiệu quả, công đoàn chọn cử hoặc bầu thành viên tham gia đối thoại, lập danh sách gửi NSDLĐ và công khai tới toàn thể NLD.

Lưu ý: Nên lựa chọn thành viên tham gia đối thoại là những NLD am hiểu về pháp luật, chế độ, chính sách lao động, việc làm, tiền lương, tình hình đơn vị, doanh nghiệp; có khả năng thuyết phục và được NLD, NSDLĐ tin nhiệm.

4.3.2. Tổ chức đối thoại định kỳ

Tổ chức đối thoại định kỳ được thực hiện theo qui định tại Điều 39, Nghị định 145. Để cuộc đối thoại có hiệu quả, công đoàn chủ trì, thống nhất với tổ chức của NLD tại doanh nghiệp (nếu có) thực hiện các nội dung sau:

a) Chuẩn bị đối thoại

- Xây dựng kế hoạch tham gia tổ chức đối thoại; dự kiến thời gian, địa điểm, thành phần tham gia đối thoại bên phía NLD; cách thức lấy ý kiến NLD về nội dung dự kiến đối thoại định kỳ; cơ chế phối hợp, phân công trách nhiệm thực hiện giữa công đoàn, tổ chức của NLD tại doanh nghiệp, nhóm đại diện đối thoại của NLD; cách thức phổ biến kết quả đối thoại.

- Trên cơ sở nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của NLD, lựa chọn những nội dung phù hợp với đặc thù, tình hình doanh nghiệp; ưu tiên các nội dung như: tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, chất lượng bữa ăn ca, chính sách BHXH, BHTN, BHYT; sáng kiến, giải pháp của NLD góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường làm việc; trách nhiệm của các bên trong việc tổ chức thực hiện kết quả đối thoại trước đó (nếu có)... để dự kiến nội dung đề nghị đối thoại định kỳ.

- Chủ tịch công đoàn chủ động gặp NSDLĐ trao đổi để thống nhất về nội dung, địa điểm, thời gian, số lượng, thành phần tham gia đối thoại của mỗi bên và công khai cho tập thể NLD biết. Đề xuất người ghi biên bản cuộc đối thoại là đại diện của 2 bên, mỗi bên 1 người.

- Tổ chức lấy ý kiến NLD về những nội dung dự kiến đề nghị đối thoại định kỳ (có thể qua các hình thức như: phát phiếu lấy ý kiến, nghe NLD phản ánh, họp tổ công đoàn (công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên, hòm thư góp ý, khảo sát trực tuyến, khảo sát qua mạng xã hội face book, zalo... do công đoàn lập, mạng thông tin nội bộ của đơn vị, doanh nghiệp...).

- Tổng hợp, quyết định lựa chọn nội dung đề nghị đối thoại định kỳ (lưu ý: sắp xếp nội dung theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với từng cuộc, hình thức đối thoại). Không nên đề nghị quá nhiều nội dung. Các vấn đề lựa chọn đối thoại phải bảo đảm tính khả thi, được số đông NLD quan tâm.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia đối thoại như: chuẩn bị ý kiến lập luận, tài liệu liên quan...

- Gửi nội dung đề nghị đối thoại bằng văn bản cho người NSDLĐ chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày bắt đầu tổ chức đối thoại định kỳ.

- Nếu có ý kiến phản hồi hoặc nội dung đề nghị đối thoại từ phía NSDLĐ, công đoàn chủ trì, cùng tổ chức của NLD tại doanh nghiệp, nhóm đại diện đối thoại của NLD xem xét, bàn bạc để chuẩn bị các lập luận, phản biện, tài liệu... có thể thông tin lại với NSDLĐ để tạo sự đồng thuận cao trước khi đối thoại.

- Hợp các thành viên tham gia đối thoại trước khi diễn ra cuộc đối thoại định kỳ để rà soát công việc, nội dung phân công, hoàn thiện các tài liệu, số liệu liên quan đến nội dung đối thoại, các ý kiến và ý kiến phản biện, đồng thời dự kiến các tình huống phát sinh và phương án xử lý.

b) Tiến hành đối thoại

- Khi tiến hành đối thoại, các thành viên tham gia đối thoại thể hiện tinh thần hợp tác, chia sẻ, vì lợi ích chung để thảo luận đạt được đồng thuận đối với các nội dung đối thoại. Trường hợp phát sinh những nội dung mới thì đề nghị người NSDLĐ cho hội ý trao đổi nội bộ hoặc tạm dừng đối thoại để thống nhất ý kiến, sau đó trở lại đối thoại tiếp hoặc chuyển nội dung sang cuộc đối thoại tiếp theo.

- Lập biên bản⁸ đối thoại phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền và chữ ký của người đại diện công đoàn và của người đại diện cho nhóm đại diện đối thoại của NLD (nếu có). Cuộc đối thoại được phép ghi âm, ghi hình theo thống nhất của hai bên.

- Ngay sau khi kết thúc đối thoại, hai bên hoàn thiện biên bản đối thoại, thống nhất hướng giải quyết các nội dung chưa đạt kết quả trong cuộc đối thoại (nếu có).

c) Công bố kết quả đối thoại

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ khi đối thoại kết thúc, công đoàn phổ biến kết quả đối thoại tới toàn thể NLD, đề nghị NSDLĐ công khai những nội dung chính của cuộc đối thoại.

4.3.3. Tổ chức đối thoại khi có yêu cầu

a) Đối thoại theo yêu cầu bên NLD

- Trường hợp người lao động là đoàn viên công đoàn yêu cầu đối thoại

+ Tiếp nhận yêu cầu đối thoại: Khi đoàn viên yêu cầu công đoàn đại diện tổ chức đối thoại với NSDLĐ, công đoàn tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, làm rõ lý do có kiến nghị, đề xuất, bức xúc của đoàn viên. Trường hợp đoàn viên trực tiếp gửi yêu cầu đối thoại đến NSDLĐ, công đoàn chủ động thu thập thông tin, gặp gỡ đoàn viên để trao đổi, tư vấn, hướng dẫn nội dung, quy trình tiến hành đối thoại theo quy định của pháp luật và đề nghị đoàn viên đề công đoàn đại diện thực hiện đối thoại.

+ Lấy ý kiến thành viên tham gia đối thoại của công đoàn cơ sở: Công đoàn tổ chức

⁸ Mẫu biên bản: Phụ lục 02 kèm theo Hướng dẫn này

hợp thành viên tham gia đối thoại, lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên để quyết định đề nghị NSDLĐ đối thoại. Đề nghị đối thoại chỉ được thông qua khi được sự đồng ý của ít nhất 30% tổng số thành viên được quyền tham gia đối thoại. Trường hợp đề nghị đối thoại không được thông qua thì Công đoàn thông tin tới đoàn viên và tìm giải pháp phù hợp.

+ Gửi nội dung yêu cầu đối thoại cho NSDLĐ: Công đoàn gửi văn bản yêu cầu đối thoại tới NSDLĐ, trong đó đề nghị thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung đối thoại của bên NLD.

+ Thông báo nội dung đối thoại tới NLD: Trên cơ sở phân hồi, thống nhất của NSDLĐ, công đoàn thông báo cho NLD, nhóm NLD, tập thể NLD biết trong thời gian sớm nhất.

+ Tổ chức đối thoại: Thực hiện tương tự như tổ chức đối thoại định kỳ (tiêu mục 4.3.2, mục II, phần I Hướng dẫn này).

Trường hợp người lao động không là đoàn viên công đoàn yêu cầu đối thoại: Khi NLD hoặc nhóm NLD không là đoàn viên công đoàn đề nghị công đoàn đại diện thực hiện đối thoại hoặc trực tiếp gửi yêu cầu đối thoại đến NSDLĐ thì Công đoàn kết hợp việc vận động, thuyết phục NLD gia nhập Công đoàn với việc thực hiện các bước như nội dung nêu trên.

b) Đối thoại theo yêu cầu của NSDLĐ

- Nội dung yêu cầu đối thoại phải được sự đồng ý từ người đại diện theo pháp luật của NSDLĐ và gửi cho công đoàn bằng văn bản.

- Nếu yêu cầu đối thoại chỉ liên quan đến NLD là đoàn viên công đoàn thì Công đoàn chủ trì phối hợp với NSDLĐ thực hiện đối thoại. Nếu yêu cầu đối thoại chỉ liên quan đến NLD không là đoàn viên công đoàn thì Công đoàn kết hợp việc vận động, thuyết phục NLD gia nhập Công đoàn với việc thực hiện hướng dẫn NLD tự mình đối thoại hoặc ủy quyền cho Công đoàn đại diện đối thoại.

- Nếu yêu cầu đối thoại liên quan đến NLD là đoàn viên công đoàn và NLD không là đoàn viên công đoàn thì công đoàn phối hợp với tổ chức của NLD tại đơn vị, doanh nghiệp mà NLD là thành viên (nếu có), NLD để thực hiện đối thoại.

- Sau khi tiếp nhận yêu cầu đối thoại, công đoàn tổ chức họp, bàn bạc, thống nhất nội dung, quy trình, thành viên tham gia; nghiên cứu, phân tích các nội dung đưa ra đối thoại, chuẩn bị kỹ ý kiến, lập luận, phân công người phát biểu; đảm bảo những ý kiến đưa ra trong cuộc đối thoại có sức thuyết phục, hiệu quả, bảo đảm quyền, lợi ích của NLD.

4.3.4. Tổ chức đối thoại khi có vụ việc

Đây là trường hợp đối thoại để giải quyết các tình huống thực tế trong quan hệ lao động, đòi hỏi công đoàn các đơn vị cần:

- Nắm chắc bản chất vụ việc;

- Nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, doanh nghiệp để xử lý tình huống;
- Vận dụng kỹ năng đối thoại nhuần nhuyễn, bảo vệ tốt nhất quyền lợi NLĐ;
- Không làm cho vụ việc phát triển theo chiều hướng phức tạp hơn, dẫn đến ngừng việc tập thể, đình công trái pháp luật;
- Lắng nghe ý kiến NLĐ trực tiếp liên quan đến vụ việc, phối hợp tốt với NSDLĐ.
- Trình tự, thủ tục đối thoại do hai bên thống nhất và vận dụng thực hiện tương tự như tổ chức đối thoại định kỳ (tiểu mục 4.3.2, mục II, phần I Hướng dẫn này).

Lưu ý: Đối với từng vụ việc cụ thể, công đoàn có thể xem xét mời thêm một số NLĐ không phải là thành viên tham gia đối thoại, am hiểu về lĩnh vực, nội dung liên quan đến vụ việc đó cùng tham gia đối thoại hoặc tham vấn ý kiến của các chuyên gia, công đoàn cấp trên trước khi tiến hành đối thoại.

III. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP

1. Phối hợp với NSDLĐ phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện các qui định của Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và CĐGD Việt Nam về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến NLĐ của nhà trường.
2. Đề xuất, phối hợp với NSDLĐ tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ công đoàn cơ sở và thành viên tham gia đối thoại về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của CĐGD Việt Nam liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tập trung bồi dưỡng kỹ năng đối thoại, thương lượng tập thể...
3. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của trường để kịp thời có ý kiến với NSDLĐ trong triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo qui định, đảm bảo quyền và lợi ích của NLĐ và của nhà trường.
4. Định kỳ sơ kết 6 tháng, tổng kết hàng năm báo cáo CĐGD Việt Nam kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của nhà trường.
5. Tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở của nhà trường theo các nội dung:

5.1. Tham gia xây dựng Quy chế dân chủ

Căn cứ Điều 82 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, đặc điểm tình hình lao động, qui mô của nhà trường, Công đoàn cơ sở chủ động đề nghị với NSDLĐ xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế dân chủ ở cơ sở⁹ tại nơi làm việc và đề xuất với NSDLĐ bổ sung vào Quy chế những nội dung sau:

- a) Nội dung, hình thức NSDLĐ phải công khai

⁹ Mẫu Quy chế: Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này

Ngoài những qui định tại Điều 43, Nghị định 145, Công đoàn đề nghị NSDLĐ công khai thêm các qui định mới của NSDLĐ liên quan đến quyền lợi của NLD; kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan tới quyền lợi của NLD (trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước)...

b) Nội dung, hình thức NLD được tham gia ý kiến

Ngoài các qui định tại Điều 44, Nghị định 145, Công đoàn đề nghị NSDLĐ bổ sung thêm nội dung NLD được tham gia ý kiến như: Nội dung đối thoại định kỳ; cách thức tiến hành và kết quả thương lượng tập thể; nội dung, hình thức công khai...

c) Nội dung, hình thức NLD được quyết định

Ngoài các qui định tại Điều 45, Nghị định 145, Công đoàn đề nghị NSDLĐ bổ sung thêm quyền được quyết định của NLD như: Quyền tham gia các câu lạc bộ, chương trình tình nguyện; mức đóng các loại quỹ xã hội, quỹ từ thiện tại trường; tham quan, nghỉ mát hàng năm; quyền được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ...

d) Nội dung, hình thức NLD được kiểm tra, giám sát

Ngoài qui định tại Điều 46, Nghị định 145, Công đoàn đề nghị NSDLĐ bổ sung thêm nội dung NLD được kiểm tra, giám sát như: Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với NLD, nhất là các chính sách hỗ trợ NLD của Nhà nước thông qua NSDLĐ, trợ cấp thôi việc, mất việc làm; thực hiện kết quả đối thoại, thỏa ước lao động tập thể mà NSDLĐ tham gia; kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị NLD, kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến quyền lợi NLD (nếu pháp luật không cấm)...

e) Đối thoại tại nơi làm việc

Ngoài qui định tại Điều 37, 38, Nghị định 145, Công đoàn đề nghị NSDLĐ bổ sung thêm một số nội dung sau: Trình tự đối thoại, các hình thức đối thoại khác theo khoản 3, Điều 63 Bộ Luật lao động.

f) Hội nghị NLD

Trong Qui chế cần nêu rõ một số nội dung ngoài qui định của Nghị định 145 gồm: Trình tự, thời điểm tổ chức hội nghị (theo qui định tại tiêu mục 4.2, mục II, phần I của Hướng dẫn này); hình thức tổ chức hội nghị: trực tiếp/ trực tuyến; qui mô tổ chức hội nghị: toàn thể/đại biểu.

g) Các hình thức dân chủ khác

Ngoài tham gia xây dựng Qui chế nêu trên, Công đoàn đề xuất với NSDLĐ qui định thêm các hình thức dân chủ khác vào Qui chế như: Hình thức dân chủ thông qua hộp thư góp ý, thư ngỏ, hiến kế, diễn đàn, tài liệu, ấn phẩm, bản tin, trao đổi trực tiếp với NLD...

5.2. Tham gia thực hiện Qui chế dân chủ

Công đoàn chủ động đề xuất, phối hợp với NSDLĐ tổ chức phổ biến tuyên truyền nội dung Qui chế đến toàn thể NLĐ; kết quả tổ chức thực hiện dân chủ cơ sở, kết quả các cuộc đối thoại, hội nghị NLĐ và kết quả thực hiện các hình thức dân chủ khác (nếu có).

Rà soát, nghiên cứu các qui chế, nội qui, qui định nội bộ của nhà trường; chỉ rõ những qui định không phù hợp với qui định của pháp luật, đánh giá kết quả thực hiện Qui chế đề kiến nghị, đề xuất với NSDLĐ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đồng thời phối hợp với NSDLĐ triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả. Việc tham gia của công đoàn phải thực chất, hài hòa trên cơ sở nghiên cứu, lấy ý kiến của cán bộ công đoàn và NLĐ.

Tổ chức triển khai, giám sát việc tổ chức thực hiện Qui chế tại đơn vị mình, cấp mình, phân cấp kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện đề đề xuất, phối hợp với NSDLĐ xem xét, giải quyết.

5.3. Tham gia tổ chức hội nghị Người lao động

5.3.1. Trình tự, nội dung tổ chức

Công đoàn chủ động, bám sát các qui định của pháp luật và Điều 47, Nghị định 145 đề đề xuất hình thức, nội dung, qui trình tổ chức hội nghị NLĐ. Đồng thời, công đoàn đề xuất, thống nhất với NSDLĐ áp dụng, vận dụng các nội dung theo qui định tại tiêu mục 4.2, mục II, phần I của Hướng dẫn này để phối hợp tổ chức hội nghị NLĐ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phát huy được quyền dân chủ của đoàn viên, NLĐ, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong trường.

5.3.2. Thời điểm tổ chức

- Đối với các đơn vị trực thuộc trường: Được tiến hành theo kế hoạch tổ chức hội nghị NLĐ của trường do NSDLĐ thống nhất với công đoàn trường ban hành.

- Đối với hội nghị NLĐ cấp trường: Được tổ chức vào đầu năm học mới và không quá 03 tháng tính từ ngày khai giảng năm học mới và được ghi vào Qui chế.

5.4. Tham gia tổ chức đối thoại tại nơi làm việc

a) Số lượng, thành phần tham gia đối thoại bên NLĐ: Thực hiện theo qui định tại Điều 38, Nghị định 145. Để tham gia đối thoại đạt hiệu quả, công đoàn thống nhất với NSDLĐ áp dụng, vận dụng các nội dung qui định tại ý 4.3.1, tiêu mục 4.3, mục II, phần I của Hướng dẫn này để phân bổ, lựa chọn số lượng, thành phần tham gia đối thoại.

Chú ý: Nên lựa chọn thành viên tham gia đối thoại là những NLĐ am hiểu về pháp luật, chế độ, chính sách lao động, việc làm, tiền lương, tình hình của nhà trường, có khả năng thuyết phục và được NLĐ, NSDLĐ tín nhiệm.

b) Tổ chức đối thoại định kỳ, đối thoại khi có yêu cầu, đối thoại theo yêu cầu của NSDLĐ, đối thoại khi có vụ việc thực hiện theo ý 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4, tiêu mục 4.3, mục II, phần I của Hướng dẫn này.

Phần II

ĐỐI VỚI CÁC CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

1. Tổ chức hoặc phối hợp với chuyên môn đồng cấp và các cơ quan chức năng phổ biến, tuyên truyền các quy định của Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến cán bộ, đoàn viên công đoàn, NLD, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ công đoàn cơ sở trực thuộc về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của CĐGD Việt Nam liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Hướng dẫn các công đoàn cơ sở triển khai các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở tại đơn vị theo các quy định tại Phần I của Hướng dẫn này.
4. Rà soát các công đoàn cơ sở thuộc phân cấp quản lý về tình hình xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở để kịp thời hỗ trợ.
5. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo CĐGD Việt Nam kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của cấp mình quản lý.
6. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của các cơ quan, đơn vị để kịp thời có ý kiến với chính quyền, chuyên môn đồng cấp trong việc đôn đốc nhắc nhở các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo qui định, bảo đảm quyền và lợi ích của CBCCVNLD.

Trên đây là văn bản của CĐGD Việt Nam hướng dẫn công đoàn tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đề nghị các đơn vị triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Hàng năm tiến hành tổ chức tổng kết việc tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở của công đoàn đơn vị vào dịp cuối năm/ năm học và báo cáo kết quả về CĐGD Việt Nam trước ngày 30/3 hàng năm (Mẫu báo cáo: Phụ lục 04 kèm theo Hướng dẫn này).

Thông tin chi tiết khi cần trao đổi, vui lòng liên hệ với Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động - CĐGD Việt Nam qua eoffice hoặc email: chinh sach phap luat@cong doang dvn.org.vn.

Nơi nhận:

- Ban Quan hệ lao động TLD;
- Công đoàn các đơn vị trực thuộc;
- CĐGD tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, CSPL&QHLD.



Nguyễn Ngọc Ân